

PARENTS INFORMATION

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Lâm Văn Quan Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: 02

Address in USA: _____

Phone: (H) (_____) (W) (_____) _____

Status: Refugee: ✓ Widow: _____ Immigrant: _____

Date of ODP interview: 11-03
23-11-95 DD/MM/YY IV#: 351243 HO#: A40-223

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Lâm Thanh Hiền L/M/F DOB: 10-04-65 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(_____) (W)(_____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Lan Thanh Tri L/M/F DOB : 26 06 61 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: _____ Marital Status: _____ Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

Name: VAN QUAN LAM

Address: _____

Telephone: _____

Date: 12 - 24 - 1996

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

RE#: _____

IV#: 351243

HO#: 40-273

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughter, children),

SON: HUAN - THANH - LAM 04 - 10 - 1965 (Ho. 40.273)

SON: TRI - THANH - LAM 06 - 26 - 1961 (Not yet)

Interviewed 03/11/1995

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers provided above and confirm for me that the son(s) or daughters(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,

Van Lam

VAN - QUAN - LAM

cc: FVPPA,
"For Information and Follow-up"

nhà văn ~~Amelio~~ 20-3-1997-
Trước Hình Bã

Tôi - Lâm quan Văn - H.O. 40 số 273.

nhà văn Bã

ngày 24-12-1995- tôi có gói hồ sơ cho bà
nhờ tên Hội xin cứu set lại cho tôi và con tôi
được nhờ

Hôm nọ Bà nói chuyện với tôi trong phòng Bã
hỏi tôi sau không cho bà vợ đi mỹ với -
tôi trả lời vì hoàn cảnh khó khăn,
Bà hỏi lại tôi vợ có hôn thú không.

Tôi trả lời có, hôn thú hồi năm 1955

Bà nói lại có hôn thú gói cho tôi, để tôi giúp đỡ
giùm cho

giấy tờ của con tôi và giấy ~~nhân~~ thú của
vợ tôi đều gửi luôn cho Bà

Hộ khẩu cũ và mới tôi cũng gửi luôn cho Bà để Bà
xét - Con Lâm thành Trí thì không có hộ chiếu cũng
chưa có gia đình vậy cũng nhờ Bà và trên Hội
tận tình giúp đỡ cho gia đình tôi được đoàn tụ
Bây nay tôi có chết tôi cũng không bao giờ quên ơn Bà
dãi đời thành thật

Lâm quan dân

Ban

Số: 4579/XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 1994

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: Cục hồ sơ an ninh Bộ Nội vụ...
- Xét đơn đề nghị ngày 20/8/1994 của ông, bà Lâm Quan Văn

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà... LÂM..QUAN..VĂN.....

Sinh ngày.....1929.....

Nơi sinh.....Tập Sơn...Trà Vinh.....

Trú quán 34/4.8 Nguyễn Huệ, phường Đa Kao, Q.1, TP.HCM

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ...Trung Sĩ...Cảnh Sát.....

Đã học tập cải tạo từ ngày 12 tháng 5 năm 1975.....

đến ngày 24 tháng 12 năm 1980

- Lý do học tập cải tạo...Hạ Sĩ quan chế độ cũ.....

TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

P. TRƯỞNG PHÒNG



ĐẠI ÚY: Đàm Văn Tuấn

Yrb - C2-THU-16D-

88 2022 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hàn số 001-QLTG, had
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

86 MS.13

0	0	0	0	7	7	0	9	8	2121
---	---	---	---	---	---	---	---	---	------

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 266-BCA/TT ngày 31-5-1991 của Bộ Nội vụ;

Thị thành án văn, quyết định thu số 72 ngày 9 tháng 12 năm 1960

100-1001-1001

May cấp giấy tha cho anh, chị cô lên sâu đây:

Họ, tên khai sinh..... Năm, quon VN

Họ, tên thường gọi

1b. ten bl. clausi.

Sinh ngày.....tháng.....năm1920.....

Nơi sinh Trà cú, Vĩnh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 54/48 đường Nguyễn Huệ TP,
quận 1, TP, HCM.

Cán bộ..... Trung sĩ.....

Đã bắt nghy..... 1-5-1975..... An phai..... 1100

Theo quyết định, An văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng áp.....lần, cộng thành.....năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng.

Nay về cư trú tại: 54/48 đường Nguyễn Huệ, TP, quận 1, TP, HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

... đã xác định được tội lỗi, ăn tâm cải tạo, chưa có điều
hiện gì xấu. lao động có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công mức
khảo được giao. Học tập thêm gia súc một dãy đủ. Nội quy chưa
có gì vi phạm lớn. Thường được xếp loại đối tượng trung bình và
Khá.

1.29 (a) ngôn ngữ phổ thông

fig. 100 also by
normal dry clay

Ngày tháng năm 197
24 Giám Chi 80

CALIFORNIA

Bank for Co. 2792

7/11/54 - GUS: 11/11/54

Liên quan Văn

Thiếu tá : Thọm ngọc Vân

... VÀ LẠI THỰC GIÁC

continued from page 10

22 tháng 2 năm 1961

TRUNG ƯƠNG

RETRUCTION

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH-BÌNH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tập-Son (Trà-Vinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1929
(Année)

SỐ HIỆU 12
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm-quan-Vân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 25. janvier 1929
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tại Tập-Son
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Lâm-Hương
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Lâm-ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tập-Son
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Dương-thị-Rót
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Lâm-ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tập-Son
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Phạm-văn-Huệ
(Nous)

Chánh-án Toà Vinh-Bình
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-vu-Thương
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef du dit Tribunal).

Trích y bản chánh,
(Four extrait conforme),

Vinh-Bình, ngày 23/8/ 1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Vinh-Bình, ngày 23/8/ 1967

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Giá tiền : 5\$00

(Coût)

Biên-lai số : 10.057/106

(Quittance No)

NAM-VIET
(SUD-VIET-NAM)

Quận

(Délégation)

Tổng

(Canton)

Làng

(Village)

Chợ Lách
Bình Chánh
Thị trấn
Thị trấn

CỘNG-HOÀ VIỆT-NAM
(ÉTAT DU VIET-NAM)

BỘ ĐỐI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ HÔN THỦ NĂM 1959 (BƯỚC) nhất
(Extrait du registre des actes de mariage de l'année) degré
LÀNG (Village) Thị trấn Tỉnh Vĩnh Long (Province) NAM-VI
NĂM 1959 (Année) SỐ HIỆU 600 (Act N°) (Sud Viet-N)

Nhà in LONG HỒ - Vĩnh Long

Tên, họ người chồng
(Nom et prénoms de l'époux)

Sinh tại chỗ nào
(Lieu de sa naissance)

Sinh ngày nào
(Date de sa naissance)

Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)
(Nom et prénoms du père de l'époux)
- Indiquer s'il est vivant ou décédé -

Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)
(Nom et prénoms de la mère de l'époux)
- Indiquer si elle est vivante ou décédée -

Tên, họ người vợ
(Nom et prénoms de l'épouse)

Vợ chánh hay là vợ thứ
(ou rang de 1^{re} ou 2^e femme mariée)

Sinh tại chỗ nào
(Lieu de sa naissance)

Sinh ngày nào
(Date de sa naissance)

Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)
(Nom et prénoms du père de l'épouse)
- Indiquer s'il est vivant ou décédé -

Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)
(Nom et prénoms de la mère de l'épouse)
- Indiquer si elle est vivante ou décédée -

Ngày kết hôn
(Date du mariage)

Lâm Quang Văn
Ga Bấp Sơn

ngày 25 janvier 1929

Lâm Thị Rớt (chết)

Đường Thị Rớt (chết)

Lê Thị Đệ

Đoàn Chánh

ngày 23 août 1930

Lê Văn Nhát (chết)

Nguyễn Thị Sâm (chết)

ngày 30 tháng 6 năm 1959

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Thị trấn ngày 5 tháng 5 năm 1959

Tổng Thư ký,
(Secrétaire générale)

Ủy viên Hộ tịch,
(Conseiller à l'état civil)

Chúng tôi
(Noms)

Quận-Trưởng quận
(Délégué Administratif)

Chúng cho hợp-phép chữ ký tên ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre des)

Hội Đồng Hương-Cảnh làng
(Conseillers communaux du village)

Chợ Lách ngày 26 tháng 5 năm 1959

Quận-Trưởng

(Délégué Administratif)

Giấy tiền
(Fout)

Bên lại số
(Quittance N°)

From: Van Quan Lam.



APR 05 1997



To: Bà Khúc Minh Tho

22043/3418 12

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

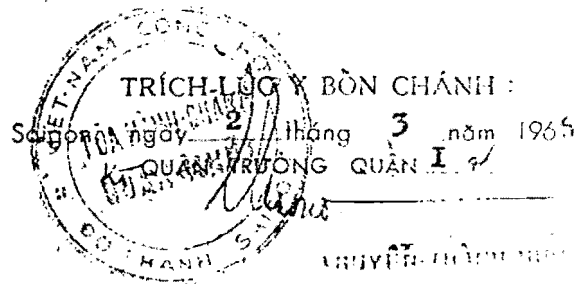
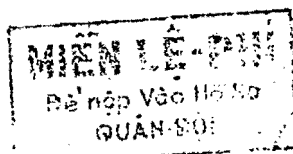
Số hiệu : 1562

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm. (1965)

Tên, họ đứa nhỏ	Lâm Thành Huân
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 13 giờ 35
Nơi sanh	Saigon, 89 đường Trần quang Khá
Tên, họ người Cha	Lâm quan Vận
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 34/48 Nguyễn huy Tự
Tên, họ người mẹ	Lê thị Độ
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 34/48 Nguyễn huy Tự
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 13 tháng 4 năm 1965



PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH ẤY-ĐIỀN
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1930
(Année)

SỐ HIỆU 92
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lê-thị-Dệ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Cái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 29 Acút 1930
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Ấy-diền
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Lê-van-Sựt
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thợ bạc
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Ấy-diền
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Sâm
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Đàn miến
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Ấy-diền
Vợ chồng hay vợ thứ (Son état de femme mariée)	Ly chính

Chúng tôi, Nguyễn-thị-van, Thẩm-phán, TUN
(Nous)

Trích y hân chánh
(Pour extrait conforme),

Chánh-án Toà Vinh Long
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm-văn-Lợi
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal).

Vinh Long, ngày 13.4.1967

CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Vinh Long, ngày 13.4.1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Giá tiền : 5000
(Cost)
Biên-lai số 5414 L/
(Quittance N°)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : _____

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Văn Diện

Số nhà : 11/15 Ngõ (hẻm) : _____

Đường phố : Đường Nguyễn Văn Cừ

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Huyện Từ Liêm

Tỉnh, thành phố : Hà Nội

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an Vũ Đức Tài
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Diện
Nguyễn Văn Diện

NHÂN KHÀU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

A TÊN ràng gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
2	3	4	5	6	7	8	9	10
Điền	1947	nữ	Chủ Hộ	Làm Rượu	32096			
Ngân	1968	u	Con	11	32097			
T. Nam	1970	u	Con					
Giang	1972	nam	Con					
Húc	1976	nam	Con					
T. Tân	1978	u	Con					
N.	1983	u	Con					
Thị	1929	u	Cháu					
Thị	1965	u	Con					

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

GIẤY CHỨNG N

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ T

Số : _____

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Văn

Số nhà : 9/15 Ngõ (hẻm) : _____

Đường phố : Đường

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Đà Nẵng

Tỉnh, thành phố : Đà Nẵng

Ngày 21 tháng _____

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu)



NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Hiền	1947	nữ	Chủ Hộ	Làm ruộng	32096			
2	Nguyễn Thị Ngọc	1968	u	Con	11	32096			
3	Nguyễn Thị Thanh	1970	u	Con					Chết
4	Nguyễn Thị Thuý	1972	nam	Con					Chết
5	Nguyễn Hoàng Đức	1976	nam	Con					Chết
6	Nguyễn Thị Thuận	1978	u	Con					
7	Nguyễn Thị Ngọc	1983	u	Con					
8	Nguyễn Thị Ngọc	1989	u	Con					
9	Nguyễn Thị Ngọc	1965	u	Con					

ĐI CHỈ DẪN VỀ THẺ LỆ KHAI GIA-ĐÌNH CHO CÁC GIA-TRƯỞNG GHI NHỚ ĐỀ THI-HÀNH

— Khi di-chuyển cá nhân hay trọn gia-đình đi ở nơi khác, Gia-trưởng phải khai báo cho Liên-gia-trưởng và Phường-trưởng biết và xin giấy chứng nhận di-chuyển tại Ty Cảnh-sát Quốc-gia nơi cư-ngụ.

— Khi đến nơi cư-ngụ mới, phải trình báo cho Liên-gia-trưởng và Phường-trưởng và lập tờ khai gia-đình mới, nộp cho Ty Cảnh-sát Quốc-gia sở tại.

— Khi có thân nhân đến tạm trú :

a) Từ 7 ngày trở lại : Gia-trưởng phải làm 1 bản đơn theo mẫu, trình Liên-gia-Trưởng chiếu nhân xong giữ bản này để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao giấy phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú. (Trong giấy phép đi đường phải ghi địa chỉ tạm trú tại Sài-gòn).

b) Từ 8 ngày đến 3 tháng : Gia-Trưởng phải làm đơn (2 bản) trình Liên-gia-trưởng kiểm tra nhân xong mang đến trình Chi-thầy Ty Cảnh-Sát sở tại. Cơ-quan này sẽ giữ 1 bản, trao lại cho đường sự 1 bản để xuất trình mỗi khi nhà chức trách xét hỏi. Có thể nộp bản sao phép đi đường của nhà chức trách nơi đi cấp thay đơn khai tạm trú.

c) Trên 3 tháng : Gia-Trưởng phải làm tờ khai xin gọi tên đường sự vào Tờ khai gia đình theo thẻ lệ như người cư ngụ vĩnh viễn (xin xem điểm 4).

— Khi có thân-nhân đến cư-ngụ vĩnh-viễn : Gia-trưởng phải làm tờ khai thêm người, kèm theo giấy chứng nhận di-chuyển vĩnh-viễn của nhà chức trách nơi đi cấp, trình Liên-Gia-Trưởng, Phường-Trưởng kiểm tra trước khi đem đến Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia sở tại kiểm nhận, và ghi thêm tên người đến vào tờ khai gia đình.

— Khi thân nhân 1 người giúp việc trong nhà : Gia trưởng phải làm tờ khai thành 3 bản ghi rõ lý lịch của người giúp việc đem trình Liên gia trưởng và Ty Cảnh-Sát Quốc gia sở tại để kiến thị. Ty Cảnh sát giữ 1 bản, Liên-gia-trưởng 1 bản và Gia-Trưởng 1 bản. Tuy nhiên, nếu Gia trưởng biết chắc chắn gia nhân sẽ giúp việc lâu dài cho mình, thì Gia trưởng có thể xin ghi thêm tên gia nhân đó vào tờ khai gia đình như trưởng có thân nhân đến cư trú vĩnh viễn.

3.— Gia Trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự khai thêm tên hoặc bớt tên trong Tờ khai gia đình hoặc khai thêm hay bớt những gia đình ở đầu cùng nhà. Những gia trưởng không khai báo khi có sự thay đổi số người trong gia đình hoặc khai báo không thành thật sẽ bị trừng phạt và có thể bị truy tố theo hình luật chiếu Nghị Định số 363. BNV/HC/NĐ ngày 20-6-1958.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN Khánh

PHƯỜNG B.2 Dục

KHOM 4 LIÊN-GIA 13

SỐ NHÀ 34/45

ĐƯỜNG Nguyễn Huy Cúc

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG Lâm Quang Hải

Saigon, ngày tháng năm 196

GIA - TRƯỞNG,

(Ký tên)

Chứng nhận có chữ ký của:
đành cho tờ khai của gia-đình ở đây)
CHỦ NHÀ,

Kiến thị :

LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Kiến thị : 26 / 1 / 67

PHƯỜNG-TRƯỞNG

TRẦN VĂN NGỌC

TRƯỞNG TY CẢNH-SÁT

PHẠM LONG-THÀNH

(4) Ở dành để đóng dấu bầu phân biệt tờ khai của chủ nhà hay của gia-đình ở đây.
XIN CHÚ Ý : Gia-trưởng có bổn phận phải khai báo mỗi khi có thêm bớt người trong gia-đình để tờ khai này luôn luôn được cập-nhật-hóa.
(Xin xem lời chỉ dẫn nơi trang 4)

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN (chữ-trường ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-nghiệp	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	CƯỚC CHU
1 ^o	Lâm ngọc Nhân	V. N	1929. Tây Sơn	luôn bán	415267. 1-6-1961 Quận 1. Sài Gòn	Ông Bí thư	
2 ^o	Lê thị Lì	V. N	29-8-1930 Phước Vĩnh Long	luôn bán	425428 10-6-1961 Quận 1. Sài Gòn	Ông	
3 ^o	Lâm ngọc Mai	V. N	17-8-1953 Sài Gòn	Học sinh		Con gái	
4 ^o	Lâm thị Cúc	V. N	24-12-1956 Sài Gòn	Học sinh		Con gái	
5 ^o	Lâm thanh Giang	V. N	22-2-1959 Sài Gòn	Học sinh		Con trai	
6 ^o	Lâm thanh Sơn	V. N	10-6-1961 Sài Gòn	Học sinh		Con trai	
7 ^o	Lâm thanh Dũng	V. N	2-10-1963 Sài Gòn	án tử		Con trai	
8 ^o	Lâm thanh Hoàn	V. N	10-4-1965 Sài Gòn	án tử		Con trai	

SOUTH VIETNAM
District : Cho Lach
Canton : Binh Thieng
Village : My An

REPUBLIC OF VIETNAM

VIETNAMESE CIVIL STATUS

EXTRACT FROM THE MARRIAGE REGISTER OF YEAR 1955 (Degree) : First

Village

My An
Year 1959

Province Vinh Long South VIETNAM
Code No : Eight

Name of the husband	LAM QUAN VAN
Place of Birth	Tap Son
Date of Birth	The 25th day of January , year 1929
Name of the husband's father	LAM HUONG (dead)
Name of the husband's mother	DUONG THI ROT (dead)
Name of the wife	LE THI DE
Wife's rank	Primary
Place of Birth	Village My Dien
Date of Birth	The 29th day of August , year 1930
Name of the wife's father	LE VAN NHAT (dead)
Name of the wife's mother	NGUYEN THI SAM (dead)
Wedding day	The 30th day of June , year 1955

We Nguyen Thi Son
District Chief of district Cho Lach
Certified the authenticity of the
signature here in of the Counsellors
Committee of Village My An
Cho Lach , date 26 month 5 year 1959
District Chief
Seal and signature

TRUE EXTRACT OF THE ORIGINAL
My An , date 7 month 5 year 1959
General Secretary Officer in charge of marriage
Seal and Signature

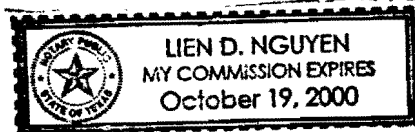
I certify that I am competent to translate Vietnamese into English , and the above translation
is true and correct from the Vietnamese original document .

Translator's name :
and signature :

ANH KIM LE
Anh Kim Le

Subscribed and sworn to before me this

29th day of December, 1996 at Amarillo , Texas .
NOTARY PUBLIC



Lien D. Nguyen

Lin cho vò cương

PARENTS INFORMATION

Father's Name (L/M/F): **LAM QUAN VAN** Mother's Name (L/M/F): **LE THI DE**
No. of eligible Children: **2** Status: **Refugee** Date of ODP interview (dd/mm/yy): **11/3/95**
Address in USA: _____
Phone: Home: _____ IV#: _____
Business: _____ HO#: **40-273**

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child Name (L/M/F): **LAM THANH HUAN** DOB (dd/mm/yy): **10/4/65**
Address in Vietnam: **Tra Vinh - CUU LONG**
Sex: **Male** Marital Status: **Single** Marriage date (dd/mm/yy): _____
Spouse's Name (L/M/F): _____ DOB (dd/mm/yy): _____
No. of Children: _____ Exit Permit: **Yes** LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name (L/M/F): _____ Sex: _____ DOB (dd/mm/yy): _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP interview (dd/mm/yy): _____ Date of Arrival (dd/mm/yy): _____
Date of Denial (dd/mm/yy): _____ Date of Appeal (dd/mm/yy): _____

Applicant IV#: _____ Date (dd/mm/yy): **30/4/97** Initial: **NHV**

PARENTS INFORMATION

Father's Name (L/M/F): **LAM QUAN VAN** Mother's Name (L/M/F): **LE THI DE**
No. of eligible Children: **2** Status: **Refugee** Date of ODP interview (dd/mm/yy): **11/3/95**
Address in USA: _____
Phone: Home: _____ IV#: _____
Business: _____ HO#: **40-273**

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child Name (L/M/F): **LAM THANH TRI** DOB (dd/mm/yy): _____
Address in Vietnam: **Tra Vinh - CUU LONG**
Sex: **Male** Marital Status: _____ Marriage date (dd/mm/yy): _____
Spouse's Name (L/M/F): _____ DOB (dd/mm/yy): _____
No. of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: **No**

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name (L/M/F): _____ Sex: _____ DOB (dd/mm/yy): _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP interview (dd/mm/yy): _____ Date of Arrival (dd/mm/yy): _____
Date of Denial (dd/mm/yy): _____ Date of Appeal (dd/mm/yy): _____

Applicant IV#:

Date (dd/mm/yy): **30/4/97**

Initial: **NHV**

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: Lam Thanh Huan
(ODP applicant/Tên người đang đơn)

IV#

H40-273

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☒ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

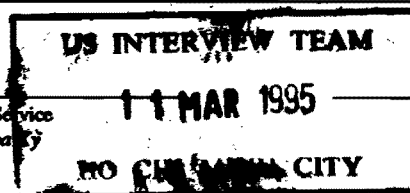
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Failed to qualify

[Signature]
Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ



Date/Ngày

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, về lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt tại lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

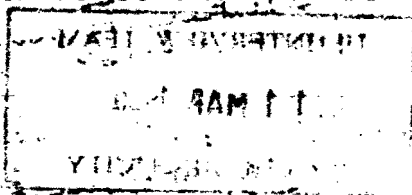
3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại tự do, được họ trợ mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow the passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 15585/92DC

ĐÍNH CỬ

Họ và tên / Full name

LAM THANH HUÂN

Ngày sinh / Date of birth

1965

Nơi sinh / Place of birth

TP Hồ Chí Minh

Chỗ ở / Domicile

TP Vinh

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05/11/1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 2 tháng 11 năm 1992

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ KIỂM NHẬP CÁN

Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên / Full name

Ngày sinh / Date of birth

Nơi sinh / Place of birth

Họ và tên / Full name

Ngày sinh / Date of birth

Nơi sinh / Place of birth

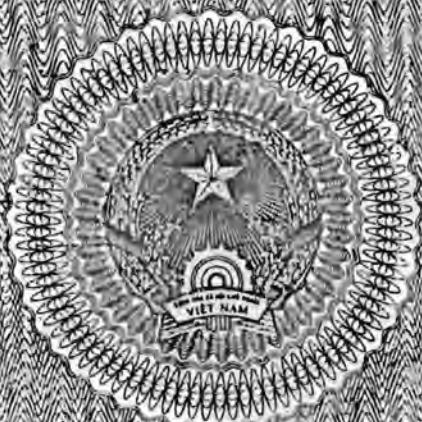
Họ và tên / Full name

Ngày sinh / Date of birth

Nơi sinh / Place of birth

BICHU — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15585/30
Đã cho Đào Thanh Bình
Cung với 1 kèm
Đến nước Liên bang Đức
Qua cửa khẩu Đầu Trĩ
Trước ngày 16/4/1993
Hà Nội ngày 5 tháng 11 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ KHẨU NHẬP CẢNH



La Trung

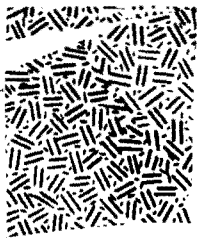
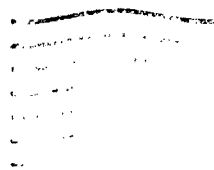
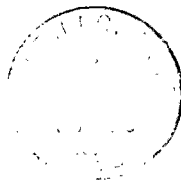
H.O. 40 số 273

Lâm Quan. Dân qua Mỹ - 24-10-95

Ơ Việt nam nghèo quá rồi
Bà giúp đỡ cho gia đình tôi
rất cảm ơn Bà

From: VÂN. QUAN. LÂM

U.S.A



To:

FVPPA, MARTHAS LANE.

WP

#21 (01-04-95)

VA 22043.

U.S.A

22043/9999 3%



From: VĂN-QUAN-LÂM



JAN 21

1997

JAN 21

1997

- kien hoi gom
do w ngho

To: MRS. KHUC MINH THO

Falls church. VA-22043.

#

H043.273

Đơn cho vợ và con qua Mỹ

P.

B02

PV 11/3/45

LAM QUANG VÂN
H0: 40-273

PV: 11 March 91

P